

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 321/2024/QĐST-HNGĐ

TP. Thủ Đức, ngày 23 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 12, Quyền số 01/2009 ngày 16/02/2009 tại UBND phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 94/2024/TLST/VDS ngày 12 tháng 01 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Phan Viết H1 – sinh năm: 1981 – CCCD 040081000992

Thường trú: phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Cư trú: phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Và bà Châu Thị Thúy H2 – sinh năm: 1985 – CCCD 031185000995

Thường trú: phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Cư trú: phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15/01/2024

Về quan hệ hôn nhân: ông Phan Viết H1 và bà Châu Thị Thúy H2 sống chung với nhau năm 2009, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng vào ngày 16/02/2009

Quá trình chung sống ông bà không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó ông Phan Viết H và bà Châu Thị Thúy H thuận tình ly hôn.

Về con chung: có 03 con chung tên Phan Viết Bảo A sinh ngày 01/12/2009; Phan Viết Hoàng L sinh ngày 01/4/2012 và Phan Viết Anh Q sinh ngày 04/01/2018. Ông Phan Viết H1 và bà Châu Thị Thúy H2 thống nhất giao con chung cho bà Châu Thị Thúy H2 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Bà Châu Thị Thúy H2 không yêu cầu ông Phan Viết H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng, ông Phan Viết H1 và bà Châu Thị Thúy H2 phải nộp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/01/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Viết H1 và bà Châu Thị Thúy H2 thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: có 03 con chung tên Phan Viết Bảo A sinh ngày 01/12/2009; Phan Viết Hoàng L sinh ngày 01/4/2012 và Phan Viết Anh Q sinh ngày 04/01/2018. Ông Phan Viết H1 và bà Châu Thị Thúy H2 thống nhất giao các con chung cho bà Châu Thị Thúy H2 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Bà Châu Thị Thúy H2 không yêu cầu ông Phan Viết H1 cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có

quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

1.3. Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: không có

1.5. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng, Ông Phan Viết H1 và bà Châu Thị Thúy H2 phải nộp. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, ông bà đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 551 ngày 12/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Ông Phan Viết H1 và bà Châu Thị Thúy H2 đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án ND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- CQ thực hiện việc ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Thảo
Đã ký